

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
Về đất, nhà, công trình xây dựng, cây trồng bị thiệt hại của ông Trần Văn Kỳ cùng vợ là bà Trần Thị Phàn
thuộc dự án Tăng cường khả năng Thoát lũ Suối Rạt

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND phường)

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1. Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Trần Văn Kỳ; năm sinh: 1964; CCCD số: 030064000291 cùng vợ là bà Trần Thị Phàn; năm sinh: 1968; CCCD số: 030168019020
Địa chỉ thường trú: xã Thượng Hồng, thành phố Hải Phòng.

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a. Vị trí đất: Bàu Ké, Đồng Phú, Đồng Nai.

- Thông báo thu hồi đất số: 97/TB-UBND ngày 26/8/2025 của UBND xã Đồng Phú.
- Tờ bản đồ số: TĐ47-2024; Thửa số: 08, số 09 và số 10

b. Diện tích đất thu hồi: 408,1 m²

c. Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm

- Giá đất bồi thường: Vị trí 1, phạm vi 1: 284.000 đồng/m²
- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (áp dụng để tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm)

d. Nguồn gốc đất: Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thửa đất số: 11; Tờ bản đồ số: 22 (Bản đồ địa chính đo đạc năm 2024); Diện tích: 18445,2 m²;

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Giá trị bồi thường về đất:										115.900.400
TT	Tờ BĐ	Số thửa	DT đất thu hồi (m ²)		Đơn giá đất BT (đồng/m ²)		Giá trị bồi thường về đất (đồng)			Ghi chú
			ONT	CLN	ONT	CLN	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất NN	Tổng tiền bồi thường về đất	
			a	b	c	d	e = a*c	g = b*d	h = e+g	
1	TĐ47-2024	8, 9, 10		408,10		284.000		115.900.400	115.900.400	Căn cứ thông báo số 42/TB-VPĐK.ĐP ngày 03/02/2026 của chi nhánh VPĐK ĐĐ Đồng Phú xác định vị trí đất thuộc vị trí 1, phạm vi 1, khu vực nông thôn.

2. Giá trị bồi thường cây trồng							7.348.848
TT	Loại cây trồng	Số lượng (cây)	Số lượng cây bồi thường	Năm trồng, quy cách	Đơn giá	Tiền BT	Ghi chú
			<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d=a*c</i>	
	Cây cao su	12	12	2010	612.404	7.348.848	Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 được sửa đổi, điều chỉnh tại Quyết định 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai
3. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống							1.620.000
TT	Tổng số nhân khẩu	Số tháng hỗ trợ/ 1 nhân khẩu	Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng (kg)	Đơn giá gạo (đ/kg)	Giá trị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú	
	<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>e = a*b*c*d</i>		
1	2	3	15	18.000	1.620.000	Căn cứ công văn số 18/UBND-KT của UBND xã Đồng Phú ngày 19/12/2025 xác nhận ông Trần Văn Kỳ và vợ là bà Trần Thị Phàn có diện tích đất nông nghiệp thu hồi dưới 30% trên tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã.	
4. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm							0
TT	Tờ BD	Số thửa	Diện tích đất CLN	Đơn giá theo Bảng giá đất	Hệ số hỗ trợ (lần)	Giá trị hỗ trợ	Ghi chú
			<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d=a*b*c</i>	
1	TĐ47	8, 9, 10	408,10	266.000	0	0	* Căn cứ công văn số 18/UBND-KT của UBND xã Đồng Phú ngày 19/12/2025 xác nhận hộ ông Trần Văn Kỳ cùng vợ là bà Trần Thị Phàn đang sử dụng và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi. * Địa chỉ thường trú ngoài địa phương TTPTQĐ đã gửi công văn số 151/TTPTQĐ.CNĐP ngày 30/3/2026 gửi đến UBND xã Thượng Hồng, Thành Phố Hải Phòng để xác nhận các nội dung trong Điều 22 của nghị định 88/2024/NĐ-CP.
5. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4):							124.869.248
6. Tiền khen thưởng: Được chi trả sau khi bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo thông báo của đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ GPMB							12.000.000
7. Tổng số tiền (5+6): Một trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi chín ngàn, hai trăm bốn mươi tám đồng.							136.869.248